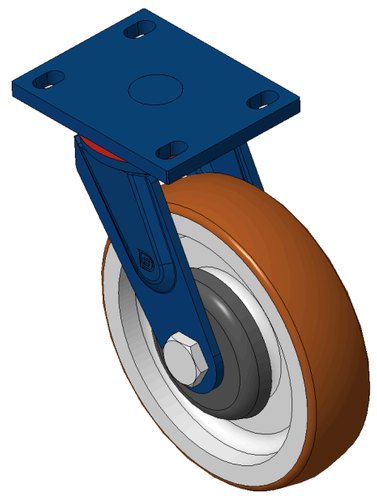
# 1102 Series — LOẠI CÀNG KIỂU B

Bánh xe VQPU (hồ quang nâu) Đường kính bánh xe × Chiều rộng bánh xe 200 x 50mm

EAN

KS-11020800542051



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.

## Quy cách chi tiết sản phẩm

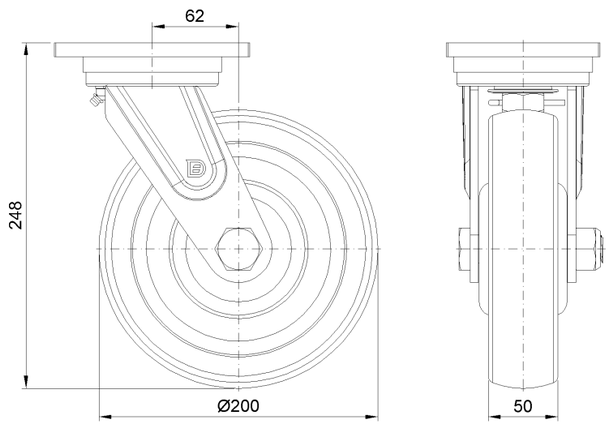
◉ đơn vị mét ○ đế quốc

| | |
|---|---|
| Đường kính bánh xe | 200mm |
| Chiều rộng bánh xe | 50mm |
| vòng bi bánh xe | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Quy cách tấm lắp | 140 x 110mm |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền | 110x75mm |
| Khoảng cách các lỗ lắp | 22 x 13mm |
| Độ lệch tâm | 62mm |
| Sự can thiệp quay | 328mm |
| Tổng chiều cao | 248mm |
| Bán kính xoay | 164mm |
| Độ cứng | 92±5° Shore A |
| Tải trọng (động) | 800kgs |
| Tải trọng (tĩnh) | 1200kgs |
| Nhiệt độ | -20°C to +70°C |
| Càng bánh xe | Xoay |
| Thép không gỉ | N/A |
| Dẫn điện | N/A |
| Chống tĩnh điện | N/A |
| Trọng lượng bánh xe đẩy | 7.57kgs |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm | ISO22883 |

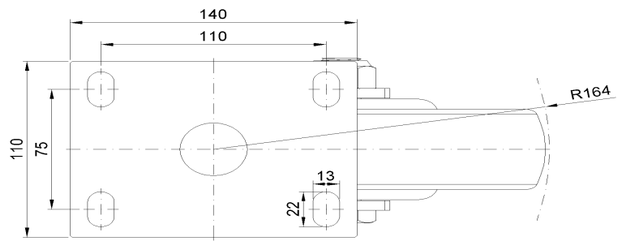
## Tổng quan ưu điểm

| | |
|---|---|
| Độ di chuyển mượt mà | ●●●●● |
| Chế độ im lặng | ●●●●● |
| Bảo vệ mặt sàn | ●●●●● |

## Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy




## Bản vẽ 2D kích thước tấm lắp




* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét

© Bản quyền thuộc về 2026 DershengInternational www.dersheng.com